

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Nghĩa

2. Ngày tháng năm sinh: 27/12/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
CH502, nhà N13, khu 5,03ha, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): CH502, nhà N13, khu 5,03ha, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913812008;

E-mail: nghianv@hau.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 05/2006 đến 10/2008: Giảng viên Bộ môn Vật lý tại Trường Đại học Hùng Vương

Từ 11/2008 đến 11/2010: Học viên cao học tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Từ 12/2010 đến 08/2011: Giảng viên Bộ môn Vật lý tại Trường Đại học Hùng Vương

Từ 09/2011 đến 12/2011: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Quốc lập Thành Công, Đài Loan.

Từ 01/2012 đến 08/2012: Giảng viên Bộ môn Vật lý tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Từ 09/2012 đến 07/2015: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Nguyên Trí (Yuan Ze)

Từ 07/2015 đến 03/2018: Giảng viên Bộ môn Vật lý tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Từ 04/2018 đến 04/2021: Giảng viên chính tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Từ 05/2021 đến 06/2025: Giảng viên chính, Phó giám đốc Trung tâm Đào tạo, nghiên cứu và phát triển - Viện Đào tạo Mở tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Trung tâm; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Km 10, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại cơ quan: 0243854161

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 05 tháng 06 năm 2024, số văn bằng: B0560802, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 05 tháng 05 năm 2011, số văn bằng: A008492, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 01 tháng 6 năm 2015, số văn bằng: 1018805, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Yuan Ze, Đài Loan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội đồng IV: Ngành Vật lý, Luyện kim, Điện, Điện tử, Tự động hóa, Công nghệ thông tin

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát tính chất điện hoá của vật liệu điện cực dương sử dụng trong pin ion natri.

- Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát tính chất điện hoá của vật liệu điện cực âm sử dụng trong pin ion natri.

- Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát tính chất điện hoá của vật liệu điện cực sử dụng trong siêu tụ điện.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 5 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, trung thực khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.
- Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					240		240/285,53/270

2	2017-2018					240		240/312,51/270
3	2021-2022			1		270		270/378,41/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		210		210/298,98/270
5	2023-2024					180		180/310,94/270
6	2024-2025					210		210/303,54/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Đài Loan năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Ngô Thị Hồng		X	X		04/2021 đến 03/2022	Trường Đại học Hồng Đức	04/04/2022
2	Đinh Tiến Dũng		X	X		09/2022 đến 04/2023	Học viện Kỹ thuật Quân sự	12/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Đề tài NCKH: Tổng hợp và khảo sát tính chất điện hóa của vật liệu TiO ₂ và natri titan ôxít Na _x TiO ₂ ứng dụng trong linh kiện tích trữ năng lượng	CN	103.02-2018.22 (64-Vật lý), cấp Bộ	1/12/2018 đến 1/12/2021	23/2/2022 - Đạt
2	Đề tài NCKH: Nghiên cứu chế tạo vật liệu dẫn ion natri phủ carbon sử dụng chế tạo linh kiện tích trữ năng lượng	CN	15/2020/TN, cấp Bộ	1/4/2020 đến 1/3/2023	29/8/2023 - Đạt

3	Đề tài NCKH: Nghiên cứu tính chất điện hoá của oxit V ₂ O ₅ sử dụng làm vật liệu điện cực dương trong pin ion natri	CN	Số 23/HĐ-ĐHKT-KHCN, cấp Cơ sở	12/1/2016 đến 1/12/2016	11/1/2017 - Xuất sắc
4	Đề tài NCKH: Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất điện hoá của vật liệu Na _{0.44} MnO ₂	CN	Số 67/HĐ-ĐHKT-KHCN, cấp Cơ sở	01/2/2017 đến 01/2/2018	22/12/2017 - Xuất sắc
5	Đề tài NCKH: Khảo sát ảnh hưởng của các nguồn vanadi khác nhau lên cấu trúc và tính chất điện hoá của vật liệu điện cực dương Na ₃ V ₂ (PO ₄) ₃ chế tạo bằng phương pháp phản ứng pha rắn	CN	Số 71/HĐ-ĐHKT-KHCN, cấp Cơ sở	1/1/2018 đến 1/2/2019	13/12/2018 - Xuất sắc
6	Đề tài NCKH: Biên soạn sách phục vụ đào tạo: Vật lý đại cương Cơ học – Điện từ	CN	Số 80/HĐ-ĐHKT-KHCN, cấp Cơ sở	1/2/2022 đến 1/8/2024	18/7/2024 - Khá
7	Đề tài NCKH: Tổng hợp và nghiên cứu đặc tính điện hoá của vật liệu oxit Na ₂ /3Li ₁ /3Mn _{0.95} Co _{0.05} O ₂ làm điện cực dương trong pin ion natri	CN	Số 136/HĐ-ĐHKT-KHCN, cấp Cơ sở	1/3/2023 đến 1/3/2024	15/5/2024 - Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Ảnh hưởng của tỉ phần Fe/B lên tính chất và cấu trúc của vật liệu nanocomposite RE-Nb-Fe-B	7	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6				11/2009

				(SPMS-2009) - Đà Nẵng 8- 10/11/2009				
2	Investigation of fabrication technology of Nd _{10.5} - xFe _{80.5} CoxNb ₃ B ₆ nanocomposites	5	Không	The 5th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology (IWAMSN2010) -Hanoi, Vietnam - November 09- 12, 2010				12/2010
3	Ảnh hưởng của một số yếu tố công nghệ đến phẩm chất từ của nam châm vĩnh cửu Nd-Fe-B	6	Không	Journal of Science-Trường ĐHSP Hà Nội 2/2815-5637			11	09/2010
4	Nghiên cứu hiệu ứng từ nhiệt trên hệ mẫu La ₁ -xCaxMnO ₃	9	Không	Journal of Science-Trường ĐHSP Hà Nội 2/2815-5637			12, 119- 123	09/2010
5	Nghiên cứu công nghệ chế tạo hệ vật liệu từ cứng nanocomposite (Nd _{0.5} ,Pr _{0.5})xNb _{1.5} Fe _{96.5} -x- yB ₂ +y bằng phương pháp nguội nhANH	7	Có	Journal of Science-Trường ĐHSP Hà Nội 2/2815-5637			14, 106- 111	03/2011
6	Nghiên cứu và chế tạo dây hai lớp hệ thủy tinh/CoP có hiệu ứng từ tổng trở khổng lồ (GIANT MAGNETO IMPEDANCE - GMI) bằng phương pháp mạ hóa học	3	Không	Journal of Science-Trường ĐH Hùng Vương/1859- 3968			17, 34- 36	06/2011
7	Electrochemical Properties of Hexagonal P2-Structure	3	Có	International Conference on Advances in		2		03/2014

	NaLi _{0.2} Mn _{0.8} O ₂ as a Cathode Material for Na-ion Batteries			Engineering and Technology (ICAET'2014) March 29-30, 2014 Singapore				
8	Synthesis and Electrochemical Properties of Sodium Manganese-based Oxide Cathode Material for Sodium-ion Batteries	3	Có	Electrochimica Acta	Có - ISI <i>IF: 5.113</i> (2015); <i>Q1; H-index: 276</i>	36	161, 10, 63-71	04/2015
9	Synthesis and electrochemical performances of layered NaLi_{0.2}Ni_{0.2}Mn_{0.6}O₂ cathode for sodium-ion batteries	3	Có	Ceramics International	Có - ISI <i>IF: 3.015</i> (2015); <i>Q1; H-index: 155</i>	20	41, 8, 10199-10207	09/2015

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

10	Synthesis and Electrochemical Performance of the Na₃V₂(PO₄)₃ Cathode for Sodium-Ion Batteries	3	Có	Journal of Electronic Materials	Có - ISI <i>IF: 1.650</i> (2016); <i>Q2</i>	29	45 2582-2590	03/2016
11	Electrochemical Performance of a V₂O₅ Cathode for a Sodium Ion Battery	5	Có	Journal of Electronic Materials	Có - ISI <i>IF: 1.780</i> (2017); <i>Q2</i>	24	46 3689-3694	02/2017
12	Electrochemical performance of Na_{0.44}MnO₂ synthesized by hydrothermal method using as a cathode material for sodium ion batteries	8	Có	Communications in Physics		1	27, 2, 131-137	08/2017
13	Effect of different vanadium sources on the electrochemical performance of sodium vanadium	4	Không	Ceramics International	Có - ISI <i>IF: 3.199</i> (2017); <i>Q1; H-</i>	4	43, 1, 655-663	08/2017

	phosphate cathodes for sodium-ion batteries				<i>index:</i> <i>155</i>			
14	Early stage nucleation of ZnO nanorods by galvanic-cell-based approach	6	Không	Materials Letters	Có - ISI <i>IF: 2.710</i> <i>(2017);</i> <i>Q2</i>		230 77-79	11/2018
15	Hydrothermal synthesis of Na₄Mn₉O₁₈ nanowires for sodium ion batteries	9	Không	Ceramics International	Có - ISI <i>IF: 3.895</i> <i>(2019);</i> <i>Q1; H-</i> <i>index:</i> <i>155</i>	17	45, 14, 17023- 17028	10/2019
16	Original article characteristic investigations of a commercial cylindrical-type lithium-ion battery	8	Có	Scientific journal of Hanoi Metropolitan University			39 29- 37	04/2020
17	Mixing amorphous carbon enhanced electrochemical performances of NiCo₂O₄ nanoparticles as anode materials for Sodium ion batteries	9	Có	Applied Physics A	Có - ISI <i>IF: 2.160</i> <i>(2020);</i> <i>Q2</i>	15	126	06/2020
18	Facile Synthesis of a NiCo₂O₄ Nanoparticles Mesoporous Carbon Composite as Electrode Materials for Supercapacitor	8	Có	Chemistry Select	Có - ISI <i>IF: 1.983</i> <i>(2020);</i> <i>Q2</i>	32	5, 23, 7060- 7068	06/2020
19	One-step solvothermal synthesis of mixed niclecobalt sulfides as high-performance supercapacitor electrode materials	8	Không	Journal of Alloys and Compounds	Có - ISI <i>IF: 4.903</i> <i>(2020);</i> <i>Q1; H-</i> <i>index:</i> <i>171</i>	48	831 154921	08/2020
20	P2-type layered structure Na_{1.0}Li_{0.2}Mn_{0.7}Ti_{0.1}O₂ as a superb electrochemical	8	Có	Journal of Electroanalytical Chemistry	Có - ISI <i>IF: 4.268</i> <i>(2021);</i> <i>Q1; H-</i>	9	880 114834	01/2021

	performance cathode material for sodium-ion batteries				<i>index: 171</i>			
21	Morphology controlled synthesis of battery-type NiCo₂O₄ supported on nickel foam for high performance hybrid supercapacitors	9	Không	Journal of Energy Storage	Có - ISI <i>IF: 8.328 (2021); Q1; H-index: 105</i>	33	33 102030	01/2021
22	Tổng hợp thanh nano TiO ₂ dùng làm vật liệu điện cực âm của pin ion natri	6	Có	Le Qui Don Technical University: Journal of Science and Technique			214, 5-16	05/2021
23	Carbon coated NaLi_{0.2}Mn_{0.8}O₂ as a superb cathode material for sodium ion batteries	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Có - ISI <i>IF: 5.309 (2021); Q1; H-index: 216</i>	36	866 158950	06/2021
24	Solid state reaction synthesis and electrochemical characterization of Na₂Ti₃O₇ as anode material for sodium ion batteries	8	Có	Le Qui Don Technical University: Journal of Science and Technique			16, 3, 16-25	09/2021
25	Production of solid electrolyte Na₃Zr₂Si₂PO₁₂ for sodium-ion battery	8	Không	Smart Electrical Engineering (Russia)			2 16-29	08/2022
26	Synthesis and Aplication of NaNi_{0.5}Ti_{0.5}O₂ as Electrode Mateial for Sodium Ion Batteries	6	Có	VNU Journal of Science: National Sciences and Technology			38, 3, 37-44	09/2022

27	Facile synthesis of cobalt-doped sodium lithium manganese oxide with superior rate capability and excellent cycling performance for sodium-ion battery	7	Có	Journal of Electroanalytical Chemistry	Có - ISI <i>IF: 4.274</i> (2023); <i>Q1; H-index: 171</i>	8	929 117129	01/2023
28	Synthesis and electrochemical characteristics of zinc-doped sodium manganese oxide as a cathode material for sodium-ion batteries	7	Không	Le Qui Don Technical University: Journal of Science and Technique			1, 1, 30-40	04/2023
29	Development of Na_{0.7}Ni_{0.6}Mn_{0.2}Co_{0.2}O₂ employing sol-gel approach as cathode material for sodium ion batteries	7	Không	Le Qui Don Technical University: Journal of Science and Technique			2, 1, 77-88	04/2024
30	Optoelectronic properties of nitrogen doped hexagonal-graphene quantum dots: A first-principles study	10	Không	ACS Omega	Có - ISI <i>IF: 4.236</i> (2023)	5	9, 18, 20056- 20065	04/2024
31	One-step preparation of Ni–Co binary metal sulfides on reduced graphene oxide for all-solid-state supercapacitor devices with enhanced electrochemical performance	10	Không	Ceramics International	Có - ISI <i>IF: 5.509</i> (2023); <i>Q1; H-index: 155</i>	16	50, 13A, 22757- 22770	07/2024
32	Studying the electrochemical properties of potassium-doped sodium-manganese oxide cathode materials for sodium-ion batteries	5	Có	Le Qui Don Technical University: Journal of Science and Technique			2, 2, 77-90	10/2024

33	Fabrication and eletrochemical characterization of cathode material Na_{1.0}Li_{0.05}Mn_{0.6}Ni_{0.3}Al_{0.05}O₂ for sodium ion batteries	7	Không	Le Qui Don Technical University: Journal of Science and Technique/1859-0209			2, 2, 102-114	10/2024
34	Co and F co-doping to augmenting the electrochemical performance of P2-type sodium lithium manganese oxide for sodium ion battery	9	Có	Journal of Electroanalytical Chemistry	Có - ISI IF: 4.274 (2023); Q1; H-index: 171	1	972 118590	11/2024
35	Development of Sodium-Lithium-Manganese-Cobalt Oxide with B Doping or B/F Dual Doping as Cathode Electrode Materials for Sodium-Ion Batteries	10	Không	ACS Omega	Có IF: 4.236 (2023); Q1; H-index: 98		9, 47, 46916-46928	11/2024
36	Resolving adsorption mechanism of sodium polysulfides on Ti_m+1C_mO₂ MXenes for application in sodium-sulfur batteries: A first-principles study	10	Không	Applied surface science	Có - ISI IF: 6.667 (2023); Q1; H-index: 235		687 162210	04/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 8 ([10] [11] [17] [18] [20] [23] [27] [34])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký



Nguyễn Văn Nghĩa